

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/DS-ST

Ngày: 21-8-2018

V/v “*tranh chấp tiền hụi*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn

Ông Trần Quốc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2017 về việc “*tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thanh N, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1970 (có mặt).

Bà Lưu Thị Ng, sinh năm 1971 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Th (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thanh N trình bày: Vào ngày 10/5/2011 (âl) bà Lưu Thị Ng và bà Trần Thị Th có tham gia chung 01 chân hụi mệnh giá 3.000.000

đồng, theo danh sách hội ở thứ tự số 16 tên Thanh Ng. Hội gồm 49 chân, mỗi tháng khai 01 lần do bà làm chủ (bà Ng và bà Th cùng tham gia 01 chân), tiền huê hồng là 2.000.000 đồng/01 chân. Khi mở hội bà có lập danh sách và giao đầy đủ cho các hội viên. Bà Ng và bà Th tham gia đóng hội được 02 lần thì đến ngày 10/7/2011 (âl) tham gia bỏ hội số tiền 1.570.000 đồng, qua đối trừ bà Ng và bà Th được nhận số tiền là: 78.220.000 đồng trừ 2.000.000 đồng tiền huê hồng còn lại 76.220.000 đồng. Số tiền trên bà đã giao đủ cho bà Ng và bà Th. Giao tiền trực tiếp tại nhà bà (N). Sau đó bà Th đóng lại đầy đủ phần tiền hội chết cho bà. Bà Ng đóng được 20 lần, còn lại 27 lần là 40.500.000 đồng (27 lần x 1.500.000 đồng tương đương $\frac{1}{2}$ chân hội). Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lưu Thị Ng và ông Nguyễn Xuân T trả cho bà số tiền còn nợ hội là 40.500.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lưu Thị Ng trình bày: Theo phần trình bày của bà N là không đúng. Trước đây bà và bà Th có tham gia hội do bà N làm chủ, tham gia hội trước đó, giao dịch hội đã kết thúc. Vào ngày 10/5/2011 (âl) bà N có tiếp tục mở hội, bà Th có tự tham gia hội nhưng bà N không cho tham gia với lý do bà N cho rằng hội 3.000.000 đồng một mình bà Th tham gia thì không có khả năng đóng nên bà Th mới ghi thêm tên của bà mà không hỏi ý kiến của bà, khi bà N khởi kiện bà mới biết. Bà không thống nhất trả nợ theo yêu cầu của bà N vì bà không có tham gia hội do bà N làm chủ cùng với bà Th đối với phần hội được mở vào ngày 10/5/2011 (âl) như bà N trình bày.

Tại biên bản hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2017 bị đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày: Việc bà Ng trình bày là không có tham gia hội do bà N làm chủ là đúng. Do ông và bà Ng không có tham gia hội do bà N làm chủ. Ông không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà N.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thanh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thanh N kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân T và bà Lưu Thị Ng trả tiền nợ hội. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hội*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị Th.

[3] Tại phiên tòa bà N cho rằng bà Ng, bà Th có hùn tham gia chơi một chân hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, hụi mỗi tháng khui một lần, hụi mở ngày 10 tháng 5 năm 2011 âm lịch, đây hụi có 49 chân. Bà Th và bà Ng đã hốt hụi, bà đã giao tiền đủ cho bà Th và bà Ng. Sau khi hốt hụi phần của bà Th, bà Th đã đóng đủ cho bà, bà Ng đóng hụi được 20 kỳ thì bỏ địa phương không có đóng hụi cho bà. Bà Ng còn nợ bà 27 kỳ hụi với số tiền 40.500.000 đồng. Khi giao tiền hụi thì bà Th, bà Ng có viết biên nhận, biên nhận do bà Th viết, bà Ng ký và ghi họ tên vào biên nhận. Bà Ng và ông T cho rằng không có tham gia chơi hụi nên không đồng ý trả tiền hụi theo yêu cầu của bà N. Xét thấy bà N cho rằng bà Ng có ký và viết họ tên vào biên nhận nhận nợ, bà Ng không thừa nhận chữ ký và chữ viết trong biên nhận là của bà Ng. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết của bà Ng tại biên nhận ngày 20 tháng 7 năm 2011 âm lịch. Tại kết luận giám định số 243-GĐ-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ viết Lưu Thị Ng tại biên nhận ngày 20 tháng 7 năm 2011 âm lịch không phải chữ viết của bà Lưu Thị Ng. Mặc khác tại biên nhận ngày 20 tháng 7 năm 2011 âm lịch thể hiện bà Ng, bà Th nợ số tiền hụi 138.000.000 đồng, trong khi đó bà N trình bày khi bà Th, bà Ng hốt hụi bà N giao cho bà Th, bà Ng số tiền hụi 76.220.000 đồng. Bà N cho rằng bà Ng có hùn với bà Th tham gia chơi hụi do bà N làm chủ, bà Ng cho rằng không có tham gia chơi hụi, bà N không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc bà Ng có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ nên bà N yêu cầu bà Ng, ông T trả tiền hụi là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị như trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí giám định: Do kết quả giám định chứng minh yêu cầu của bà Đoàn Thanh N là không có căn cứ nên bà N phải chịu toàn bộ chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Ng đã nộp xong chi phí giám định với số tiền 3.350.000 đồng. Do đó, bà N có nghĩa vụ trả tiền chi phí giám định cho bà Ng với số tiền 3.350.000 đồng

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 2.025.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.012.500 đồng, bà Đoàn Thanh N còn phải nộp 1.012.500 đồng (một triệu không trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hụi, họ, biên, phường.

* Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thanh N về việc yêu cầu ông Nguyễn Xuân T và bà Lưu Thị Ng trả số tiền hụi 40.500.000 đồng.

Buộc bà Đoàn Thanh N trả cho bà Lưu Thị Ng tiền chi phí giám định với số tiền là 3.350.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Đoàn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 2.025.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.012.500 đồng theo biên lai số 0006501 ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà Đoàn Thanh N còn phải nộp 1.012.500 đồng (một triệu không trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều